

HỘI HỌA SIÊU THỰC ĐƯƠNG ĐẠI CỦA MỘT SỐ HỌA SỸ VIỆT NAM TIÊU BIỂU NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TÍNH DÂN TỘC

Nguyễn Văn Tú

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Cũng như nhiều loại hình nghệ thuật khác, hội họa hiện đại và đương đại Việt Nam được hình thành từ những yếu tố bên ngoài nhưng bằng bản lĩnh văn hóa của mình, các họa sỹ Việt Nam đã thành công khi tạo lập một nền hội họa Việt Nam độc đáo, vừa có tính quốc tế, vừa có tính dân tộc. Xu hướng Hội họa Siêu thực tại Việt Nam là một ví dụ. Bài viết này trình bày về những biểu hiện của tính dân tộc thông qua các sáng tác của ba họa sỹ Việt Nam tiêu biểu theo xu hướng Hội họa Siêu thực đương đại, đó là: Nguyễn Huy Tiệp, Bửu Chi và đặc biệt là họa sỹ Nguyễn Đình Đăng - một họa sỹ sống xa Tổ quốc.

Từ khóa: Tính dân tộc, trường phái Siêu thực, nghệ thuật đương đại Việt Nam.

1. Dẫn nhập

Kể từ khi đất nước mở cửa hội nhập, Mỹ thuật Việt Nam bắt đầu chia tay dần với giai đoạn sáng tác theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa của nghệ thuật Xô Viết chính thống để chuyển sang giai đoạn nghệ thuật tạo hình hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ các xu hướng như: Dã Thú, Lập thể, Trừu tượng, Biểu hiện, Ngây thơ, Siêu thực, Cực thực... cùng vô số các phong cách cá nhân phong phú, đa dạng được xác lập. Tuy nhiên, dù chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các khuynh hướng hội họa hiện đại phương Tây nhưng các họa sỹ Việt Nam, bằng bản lĩnh văn hóa của mình, đã thổi “hồn Việt” một cách tự nhiên vào trong từng tác phẩm, tạo lập giá trị riêng vừa phù hợp với tư duy tạo hình và thẩm mỹ thị giác truyền thống của người Việt, vừa hội nhập thành công với nghệ thuật đương đại thế giới bằng những giá trị phổ quát của nhân loại. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tìm hiểu biểu hiện của tính dân tộc qua các sáng tác của một số tác giả tiêu biểu thuộc khuynh hướng Hội họa Siêu thực đương đại Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Vài nét về khuynh hướng Nghệ thuật Siêu thực (Surrealism)

Siêu thực là một khuynh hướng nghệ thuật lớn bao trùm nhiều loại hình nghệ thuật ở thế kỷ 20, bắt đầu ở Paris và được nhà thơ người Pháp André Breton viết tuyên ngôn vào năm 1924. Chủ nghĩa siêu thực cố gắng diễn tả tiềm thức bằng cách trình

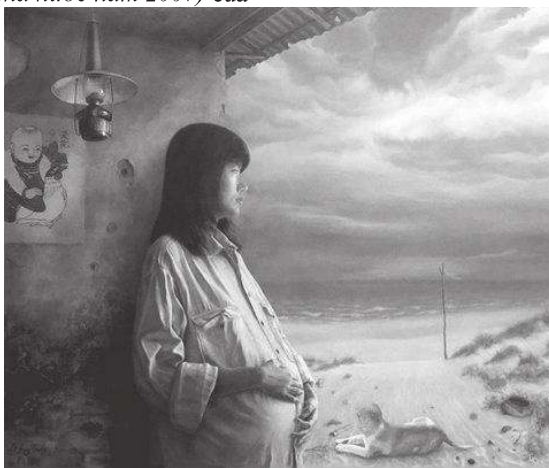
bày các vật thể và sự việc như được thấy trong những giấc mơ. Xu hướng Hội họa Siêu thực thường khai thác những chủ thể rất bình dị được đặt trong một không gian vừa bí ẩn vừa hiện thực khiến cho bức tranh mang một sức sống mới, ý nghĩa mới, như tồn tại trong những giấc mơ. Trong tranh của các họa sỹ Siêu thực thường có hai hiện thực: hiện thực hữu hình và hiện thực tồn tại trong tiềm thức của nghệ sỹ. Tiêu biểu cho xu hướng Hội họa Siêu thực thế giới là họa sỹ người Tây Ban Nha Salvador Dalí (1904-1989).

2.2. Biểu hiện tính dân tộc trong sáng tác của các họa sỹ Siêu thực Việt Nam đương đại tiêu biểu

Tại Việt Nam, giữa những dù dè “đôi”, “mới”, “trăm hoa đua nở” của hội họa thời kỳ mở cửa, Hội họa Siêu thực trở nên lặng lẽ như là sự chuyển tiếp một cách tự nhiên từ phương pháp hiện thực vốn đã quen thuộc ở giai đoạn trước đổi mới. Xu hướng hội họa siêu thực thuần túy theo kiểu phương Tây ở Việt Nam không có nhiều họa sỹ theo đuổi, có lẽ vì nó đòi hỏi nhiều kỹ năng hàn lâm cùng tính kiên trì trong sáng tạo. Số ít họa sỹ vẽ siêu thực ở các thể hệ khác nhau có thể kể đến: Nguyễn Huy Tiệp, Nguyễn Đình Đăng, Nguyễn Trung Tín... Đây là những họa sỹ theo xu hướng Siêu thực đương đại tiêu biểu của Việt Nam, tuy cùng một xu hướng sáng tác nhưng mỗi người mỗi khác. Tranh siêu thực của Nguyễn Huy Tiệp không giống tranh của Bửu Chi hoặc Nguyễn Đình Đăng. Điểm chung trong tác phẩm của các họa sỹ này là đều mang đặc điểm về cách nhìn, cách nghĩ và mang tinh thần thẩm mỹ Việt một cách tự nhiên, không gượng ép.

Trong khi nhiều họa sỹ trong nước ra sức thử nghiệm nhiều xu hướng hội họa khác nhau trước khi họ tìm được cho mình một phong cách cá nhân phù hợp, Nguyễn Huy Tiếp - một đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng Hội họa Siêu thực ở Việt Nam - lại khác. Ông khá kiên định với xu hướng Siêu thực ngay từ những ngày đầu. Với cái nhìn của Chủ nghĩa Siêu thực pha lẫn những yếu tố hiện thực lãng mạn, Lê Huy Tiếp đã cho ra đời nhiều tác phẩm tranh sơn dầu độc đáo như: "Chiến tranh" (1986), "Hoà bình" (1986), "Cái bàn của người trực ca" (1987), "Eva trở về" (1997), "Trời và đất" (2003), "Nhìn ra biển" (2007)... Ở tác phẩm "Chiến tranh", hình ảnh nàng Mona Lisa, biểu tượng của cái đẹp, của giá trị văn hóa tinh thần của nhân loại đang bốc cháy trên bầu trời, trong một không gian hoang vu nóng bỏng, mặt đất khô cằn và nghi ngút lửa đây ảo ảnh là một hình tượng nhiều tính ám ảnh đúng "chất siêu thực" ở ngôn ngữ bề mặt. Đây là tác phẩm hiếm hoi của Lê Huy Tiếp khi ông mượn hình tượng thẩm mỹ từ phương Tây. Hầu hết các tác phẩm mang tính siêu thực của ông đều lấy khung cảnh hiện thực gần gũi với các vùng quê Việt Nam pha lẫn một chút ảo ảnh siêu thực. Tác phẩm "Đợi" (H1) (sơn dầu, sáng tác năm 1977, Giải thưởng Nhà nước năm 2007) của

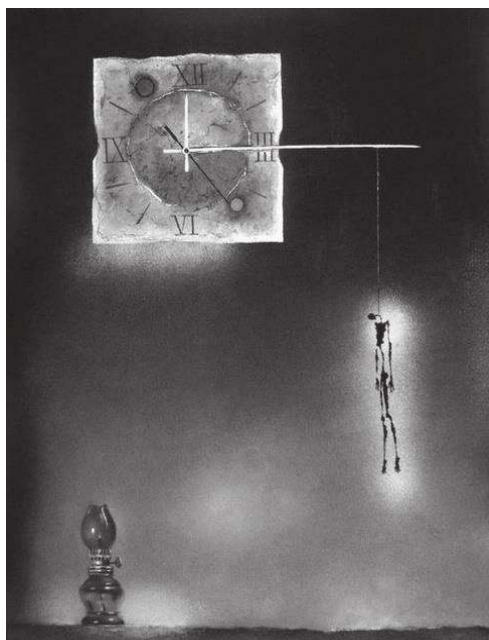
Lê Huy Tiếp là một minh chứng cho sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực thị giác thông thường của người Việt với cái hư ảo của chủ nghĩa Siêu thực. Trong tác phẩm, hình ảnh người phụ nữ đang mang thai nhìn xa ra biển, đợi chờ ai đó trở về từ phía cuối chân trời mờ mịt, sắp bão giông gợi lên một trạng thái đầy tính ẩn dụ đặt trong một khung cảnh hiện thực đến hoài nghi. Từ mảng tường trám vữa, rõ vết đạn bắn đến bức tranh Đông Hồ "Đại cát", một con chó nằm im... cùng chung một hướng nhìn, đợi chờ sự xuất hiện của phép màu từ phía sau đường chân trời, tất cả trộn lại thành giấc mơ lẫn lộn, vừa hạnh phúc trong đợi chờ vừa mịt mờ trong hoang tưởng của nỗi lo. Ta như thấy giấc mơ cứ lớn dần, cứ quây trong một không gian siêu thực, bồng bềnh, không xác định, tạo cảm giác hư, thực. Hội họa Siêu thực của Lê Huy Tiếp không đi xa hơn nhiều hiện thực của thị giác. Hình tượng trong tranh của ông nhìn rất "thật" nhưng luôn ẩn chứa những ý nghĩa sâu sắc, chứa đựng các vấn đề của con người và thời đại ông đang sống, gợi mở trong lòng người xem về một triết lý phương Đông, không phải là ảo giác mộng mị, dị thường phi lý trốn chạy thực tại như hội họa Siêu thực phương Tây.



H1. Tác phẩm "Đợi", sơn dầu, Họa sĩ Lê Huy Tiếp

Khác với phong cách của họa sỹ Lê Huy Tiếp, họa sỹ Bửu Chỉ - một tên tuổi của hội họa hiện đại Việt Nam - lại tạo ra một thế giới "siêu thực" rất riêng của ông, "đó là thời gian và phận người" (Đình Cường). Có một sự ám ảnh dai dẳng bởi những không gian hư, thực đầy tính triết lý nhân sinh mỗi lần xem tranh Bửu Chỉ. Những vầng sáng rực lóe trong các tác phẩm của ông như những hội quang phản chiếu của các phận người đang trôi nổi trong vũ trụ mệnh mang. Không gian trong tranh của Bửu Chỉ không phải là những hiện thực thị giác quen thuộc, có lẽ nó là cõi riêng của mỗi linh hồn. Thời gian và ý nghĩa của nó có phải là thứ mà Bửu Chỉ mãi đi tìm. Mỗi góc ngách trong từng tác phẩm của Bửu Chỉ đều nói lên rằng, thời gian là sự ngưng đọng gói gọn "Sự sống và sự chết", "Thiên đàng hay địa ngục", "Sắc sắc không không" trong những

chiếc đồng hồ khi vuông khi tròn. Thời gian là cánh cửa cuối cùng phải qua trước khi linh hồn mỗi con người được thả trôi lơ lửng, tan chảy vào trong "nhà tù vũ trụ". Đúng như họa sỹ đã nói: "Không gian, sự sống, nỗi chết, hạnh phúc, đau khổ thường là những ám ảnh không nguôi trong tác phẩm của tôi". Hội họa Siêu thực trong tranh của Bửu Chỉ hoàn toàn không có sự kết nối với chủ nghĩa hiện thực vốn quen thuộc đối với các họa sỹ vẽ siêu thực ở Việt Nam bởi không thấy sự miêu tả tỉ mỉ hiện thực mắt nhìn, không có thời gian, không gian thực ảo lẫn lộn, huyền hoặc cực đoan, ma quái theo kiểu siêu thực phương Tây. Tính siêu thực trong các tác phẩm của Bửu Chỉ nằm ở chiều không gian tưởng tượng đầy tính trí tuệ, ở triết lý nhân sinh sâu sắc mà mỗi người thường ngoạn thường phải tự thấy.



H2. Tác phẩm “Treo trên thời gian”, sơn dầu, Họa sỹ Bửu Chi

Trong giới họa sĩ đương đại Việt Nam, Lê Huy Tiếp hay Bửu Chi là những họa sĩ sinh ra, lớn lên và trưởng thành ngay trên chính quê hương của mình. Mặc dù chịu ảnh hưởng sâu sắc của các trào lưu nghệ thuật phương Tây nhưng từng hơi thở, từng lời nói, nếp nghĩ của họ khó có thể xa lạ với người Việt. Họa sĩ Nguyễn Đình Đăng dù cùng thế hệ với hai họa sĩ trên nhưng lại là một diện mạo khác, đặc biệt bởi ông ở ngoài biên giới Việt Nam, và còn đặc biệt bởi ông sở hữu nhiều cái đặc biệt khác. Ông sinh năm 1958 tại Hà Nội, có nhiều năm học tập và làm việc ở nước ngoài (hiện ông đang sống và làm việc tại Viện Vật lý hóa học RIKEN Nhật Bản). Nguyễn Đình Đăng là nhà khoa học vật lý, nhà nghiên cứu về lý thuyết vật lý hạt nhân. Nghe có vẻ như không liên quan gì đến hội họa. Ông tự học hội họa từ nhỏ theo cách của riêng mình và hiện là Hội viên hội Mỹ thuật Việt Nam (năm 1987), Hội viên hội Mỹ thuật Hà Nội (năm 1990), Hội viên hội Nghệ thuật quốc tế (1997 - 1999), Hội viên hội Mỹ thuật Chủ thể Nhật Bản (năm 2005). Nguyễn Đình Đăng là họa sĩ người Việt Nam hiếm hoi theo đuổi các vấn đề về lý thuyết hình thức một cách rất khoa học và kiên định – điều thường thấy ở nghệ thuật phương Tây. Có lẽ ông học được điều này thông qua các bài tự học từ các bậc thầy cổ điển phương Tây như: Leonardo da Vinci, Rembrandt, Johannes Vermeer, Salvador Dali... Theo chúng tôi, bản lĩnh, niềm đam mê nghệ thuật và tài năng của Nguyễn Đình Đăng luôn là bài học kinh điển cho tất cả những ai không coi nghệ thuật hội họa là thú giải khuây.

Khác với lối vẽ siêu thực nhưng chưa triệt để của phần nhiều họa sĩ trong nước, hội họa Nguyễn Đình Đăng là thuần túy siêu thực theo kiểu phương

Tây. Sự hòa quyện giữa hai nền văn hóa phương Tây và phương Đông cùng kỹ thuật vẽ sơn dầu ở mức “thượng thừa” biểu hiện rất rõ trong từng tác phẩm của ông chính là những điều làm nên sự khác biệt. Như một “Biên niên sử Nguyễn Đình Đăng và gia đình” bằng tranh, những hình ảnh từ quá khứ được Nguyễn Đình Đăng tái hiện trên nhiều tác phẩm khi thì đứt đoạn khi lại xâu chuỗi, đan xen giữa quá khứ xa xôi với hiện tại của chính ông cùng những người thân trong gia đình. Tuổi thơ của Nguyễn Đình Đăng nằm trong thời kỳ đất nước còn chiến tranh với đầy đủ sự đau thương, đói nghèo và lạc hậu. Có lẽ vì vậy, mà những ký ức hình ảnh của ông về cuộc sống ở quê hương Việt Nam kể từ thời thơ ấu cho đến năm 1976 khi ông qua Nga học đại học luôn là sự ám ảnh dai dẳng. Tác phẩm “*Những con châu chấu voi bị quên lãng*” (2010) (H3) là bức tranh mô tả về những ký ức thời sơ tán trong chiến tranh chống Mỹ đầy gian khó của vợ ông khi còn là một cô bé hay “*Tiếng kèn thứ năm*” (1990) (H4) là những tác phẩm được ông cho là khởi đầu cho một cách tiếp cận mà ông đã và đang theo đuổi gần ba thập kỷ nay. “Lấy ý từ chương thứ 9 trong “Ngày Tận thế theo Thánh John” (sách Khai huyền) của kinh Tân ước, bức “*Tiếng kèn thứ năm*” được vẽ theo lối mà cổ họa sĩ Mai Văn Hiến gọi là “đồng hiện”, hòa trộn các không gian – thời gian khác nhau” [9]. Nhiều tác phẩm sau này của ông như “*Lý lịch tự thuật*” (2005 – 2006), “*Ngưỡng cửa*” (2003), “*Ngày trưởng thành*” (2008), “*Reflection*” (2012)... đều là những ví dụ tiêu biểu cho “sự dai dẳng của ký ức”. Mỗi người đều có nguồn cội và không dễ gì có thể quên dù đôi khi ta muốn hoặc tưởng là đã quên.



H3. Tác phẩm “Những con cháu châu voi bị quên lãng”, sơn dầu, Họa sỹ Nguyễn Đình Đăng



H4. Tác phẩm “Tiếng kèn thứ năm”, sơn dầu, Họa sỹ Nguyễn Đình Đăng

Điểm đặc biệt, trong hầu hết các tác phẩm của Nguyễn Đình Đăng, những ký ức hình ảnh về quê hương, gia đình và bối cảnh xã hội Việt Nam luôn ẩn hiện, đan xen, kết nối hoặc hòa lẫn với các biểu tượng văn hóa phương Tây. Tất cả đều là những trải nghiệm văn hóa thực tế của chính ông. Có thể kể ra hàng loạt các tác phẩm như: “*Điệu vũ xứ Florence*” (1997) (H5), “*Ma trận linh thiêng*” (2002), “*Clair de lune*” (Ảnh trắng) (2003)... Bên cạnh ba nhạc công xứ Florence lại lẫn những hình ảnh mang tính biểu tượng quen thuộc của văn hóa truyền thống Việt Nam như: một cậu bé người Việt ngồi thổi sáo, một mảnh vỡ của Trống đồng Đông Sơn hay hình một con rôi trong nghệ thuật múa rối nước, một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống độc đáo của người Việt. Phía nền xa của bức tranh là

hình ảnh cây đa cổ thụ cùng kiến trúc đền tiêu biểu cho kiến trúc truyền thống Bắc bộ (“*Điệu vũ xứ Florence*”). Điều lạ lùng là trong tác phẩm “*Ma trận linh thiêng*”, ông lại “gắn cho Chúa Jesus về mặt Á Đông qua chân dung con trai mình” [7]. Hình tượng Chúa Jesus như một người châu Á là điều chưa từng có trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam [8]. Trong bức “*Tiếng vọng thời gian*”, bên cạnh những hình ảnh cây đàn grand piano, các lát prosciutto đang rơi xuống đĩa hay một ổ bánh mì baguette của Pháp là một khung nhà trống trơn còn in hằn các vết đạn. Ông cho biết rằng: “Đó là một giáo đường bị tàn phá trong trận giao tranh tại thành cổ Quảng Trị” [7]. Còn với bức “*Clair de lune*”, ông cho biết đã lấy cảm hứng từ tác phẩm cùng tên của nhà soạn nhạc Claude Debussy. Trong tác phẩm, ta lại thấy tín

ngưỡng thờ cúng tổ tiên, một nét bản sắc văn hóa của người Việt qua hình ảnh các bát nhang xếp chồng lên nhau phía chân trời cùng với tượng chân dung của Chúa Jesus đang cắm trên một gốc cây với những cái rễ ngoằn ngoèo như những vôi bạch tuộc đỏ máu... Ở tác phẩm “Ngưỡng cửa” (2003), cô gái Việt Nam với tà áo dài truyền thống ngồi trước không gian như ảo ảnh, cánh cửa mở ra một không gian văn hóa phương Tây xa lạ, phi lý đậm chất siêu

thực. Không gian văn hóa trong tranh của Nguyễn Đình Đăng xóa nhòa biên giới. Không có Đông và Tây mà chỉ có một, đó là những giá trị vĩnh hằng và phổ quát [8]. Đúng như họa sỹ đã nói “...để trở thành đích thực, nghệ thuật phải chứa đựng các giá trị phổ quát mà các nền văn hoá khác nhau có thể cảm thông và chia sẻ được. Nghệ thuật lớn không dị lạ, mà cho phép có nhiều cách cảm nhận đa dạng...” [7].



H5. Tác phẩm “Điệu vũ xứ Florence”, sơn dầu, Họa sỹ Nguyễn Đình Đăng

Cuối cùng, chúng tôi mượn lời tự thuật của chính họa sỹ để trả lời câu hỏi: “Hội họa siêu thực của Nguyễn Đình Đăng, một họa sỹ đã sống quá nửa đời người ở ngoài biên giới Việt Nam, có thể mang bản sắc Việt hay không?”. Ông đã nói rằng: “*Khi vẽ tôi không quan tâm tới bản sắc dân tộc hay quốc tịch. Tôi không lựa chọn được bản sắc dân tộc và xứ sở khi tôi sinh ra. Vậy việc gì tôi phải lựa chọn khi đưa chúng vào tranh của mình? Nếu có gì đó liên quan đến những thứ này thì đó không phải là chủ định của tôi, mà là điều hoàn toàn tự nhiên. Điều tôi quan tâm là những gì khiến tâm hồn tôi rung động, bất kể chúng đến từ Đông, hay Tây, chúng có Việt Nam hay không*”[7]. Qua đây, có thể khẳng định dấu ấn văn hóa Việt vẫn hiện ra một cách tự nhiên qua những sáng tác của Nguyễn Đình Đăng ngay cả khi tác phẩm đó được khởi sự trên nền cảm hứng từ văn hóa phương Tây và dù ông đã và đang sống rất xa cội nguồn của mình về mặt địa lý. Lý do đơn giản, bởi vì ông là người Việt Nam. Sự song hành, hay giao thoa giữa hai nền văn hóa Đông và Tây trong các tác phẩm hội họa siêu thực của Nguyễn Đình Đăng cũng như các họa sỹ siêu thực ở quốc nội đã tạo lập những giá trị mang “tính nhân loại” cho hội họa Việt Nam thời kỳ hội nhập.

3. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, Hội họa Siêu thực đương đại của Việt Nam nhiều khi không hoàn toàn là những yếu tố siêu thực mà thường có sự pha trộn giữa các xu hướng khác: một chút của Cục thực, một chút của Trừu tượng hay Biểu hiện... Điều này đã làm cho cái thế giới mộng mị, ảo giác ma quái trong Hội họa Siêu thực không nặng nề mà trở nên nhẹ nhàng, phù hợp với tâm lý thẩm mỹ của người Việt. Chất siêu thực mà các họa sỹ biểu hiện trong tranh chỉ nhằm mục đích thi vị hóa, lãng mạn hóa hình tượng nghệ thuật hoặc chuyển tải nhân sinh quan, chứ không tới mức cực đoan phi lý, tạo ra những hình tượng méo mó, ma quái, ảo ảnh như xu hướng Siêu thực phương Tây dựa trên các ác mộng hoang tưởng, lập dị. Trong nhiều tranh siêu thực của các họa sỹ Việt Nam vẫn là những hình ảnh quen thuộc. Đó là các biểu tượng tôn giáo, tín ngưỡng, triết lý nhân sinh hay là những đồ vật gần gũi, những cảnh sắc không xa lạ lắm trong hiện thực thị giác của người dân Việt.

Việc chịu ảnh hưởng của khuynh hướng Siêu thực phương Tây nhưng chưa rũ bỏ được hoàn toàn tâm lý kể lể hiện thực theo truyền thống, không coi trọng và theo đuổi các vấn đề lý thuyết hình thức dẫn đến lối sáng tác chưa thật rõ ràng về phong cách và xu hướng của các họa sỹ nói trên. Nhưng cũng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa và Thông tin (2005), *Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 2001-2005*, Cục xuất bản Bộ Văn hóa và Thông tin, Hà Nội.
2. Bùi Như Hương (2009), “*Vài nét về mỹ thuật Việt Nam từ 1986 đến nay*”, Tạp chí Mỹ thuật, số (194)2009, tr. 16-25.
3. Bội Trân (2007), “*Mỹ thuật Việt Nam đương đại nhìn từ bên ngoài*”, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số(11) 2007, tr. 61.
4. <https://vietnam.vnanet.vn/vietnamese/le-huy-tiep-va-nhung-mang-mau-hien-thuc-lang-man/42129.html>
5. <http://vannghehue.vn/tin-tuc/p0/c159/n146/tac-pham-cua-co-hoa-si-buu-chi.html>
6. <https://nguyendinh dang.wordpress.com/2013/12/13/dong-va-tay-trong-toi/>
7. Trần Đan Vy, “When East meets West in the paintings of Nguyen Dinh Dang”
8. <https://nguyendinh dang.wordpress.com/2014/01/27/tieng-ken-thu-nam/>
9. https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_%C4%90%C3%ACnh_%C4%90%C4%83ng
10. <https://www.facebook.com/ng.dinh dang>
Nguồn ảnh:
11. H1. http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/hinh-anh-nguoi-phu-nu-trong-mi-thuat-viet-nam-hien-dai_9407.html
12. H2. <http://vannghehue.vn/tin-tuc/p0/c159/n146/tac-pham-cua-co-hoa-si-buu-chi.html>
13. H3, H4, H5. <https://nguyendinh dang.wordpress.com/2013/12/13/dong-va-tay-trong-toi/>

SURREALISTIC PAINTINGS BY SOME TYPICAL VIETNAMESE ARTISTS VIEWED FROM THE ANGLE OF ETHNICITY

Nguyen Van Tu

University of Khanh Hoa

Abstract: *Like many other art forms, Vietnamese contemporary painting is formed from external factors. However, with their firmly- rooted cultural backgrounds, Vietnamese artists have succeeded in creating a unique Vietnamese painting with both international and national characteristics. Surrealistic painting trend in Vietnam is an example. This paper presents the manifestations of nationality through the works of three Vietnamese artists, typical of the trend of contemporary surrealistic painting: Nguyen Huy Tiep, Buu Chi and especially Nguyen Dinh Dang - an artist living far from the country.*

Keywords: *Ethnicity, Surrealism, Surrealistic paintings, Contemporary painting, Vietnamese contemporary art.*